TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023
V/v tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hậu và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1989.

Trú tại: xóm T, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An. A. hiện nay: Trú tại xóm F, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm T, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Hoàng Thị Ánh T trình bày:

Về tình cảm: Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Nguyễn Thế L kết hôn vào ngày 02/12/2016, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống khác nhau, dẫn tới vợ chồng không tôn trọng

nhau. Từ năm 2019 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị T và con về nhà bố mẹ đẻ sống, anh L không hỗ trợ nuôi con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không hợp, không thể tiếp tục sống chung với anh L nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thế Minh K, sinh ngày 22/06/2018. Hiện cháu Nguyễn Thế Minh K đang ở với chị T. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn - anh Nguyễn Thế L trình bày:

Về tình cảm: anh thừa nhận những lời khai của chị T về điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến tháng 8/2022 vợ chồng sống ly thân, chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở Y để sống tuy nhiên anh L vẫn hỗ trợ chị T nuôi con. Nay anh L thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị T kiên quyết làm đơn ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh L thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của chị T. Hiện con chung đang trực tiếp sống cùng với chị T. Nếu ly hôn anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Về hôn nhân: Căn cứ điều Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ánh T, cho chị Hoàng Thị Ánh T được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Nguyễn Thế Minh K, sinh ngày 22/06/2018 cho chị Hoàng Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh L không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ánh T chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Ánh T yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thế L, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Như vậy, tranh chấp giữa chị Hoàng Thị Ánh T và anh Nguyễn Thế L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Thế L có địa chỉ thường trú tại xóm T, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Nguyễn Thế L kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/12/2016 tại UBND xã M, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Như vậy căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Hoàng Thị Ánh T, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ ngày 08/08/2019 đến nay vợ chồng chị T và anh L đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Anh Nguyễn Thế L cũng thừa nhận về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống vợ chồng sống ly thân. Mặc dù anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị T nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh L đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do vậy, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Hoàng Thị Ánh T được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

[2.2] Về con chung: Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Hoàng Thị Ánh T và anh Nguyễn Thế L có 01 con chung là Nguyễn Thế Minh K, sinh ngày 22/6/2018. Chị Hoàng Thị Ánh T và anh Nguyễn Thế L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao con chung cho ai nuôi phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Chị T và anh L đều có điều kiện nuôi con ngang nhau;

tuy nhiên, cháu Minh K đang còn nhỏ; từ khi chị T, anh L sống ly thân thì cháu K được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Do vậy, cần giao cháu Minh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Anh Nguyễn Thế L có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Ánh T không yêu cầu anh Nguyễn Thế L cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Hoàng Thị Ánh T, anh Nguyễn Thế L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.4] Về án phí: chị Hoàng Thị Ánh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ánh T được ly hôn anh Nguyễn Thế L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Minh K, sinh ngày 22/6/2018 cho chị Hoàng Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Thế L. Anh Nguyễn Thế L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Hoàng Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0002216 ngày 28/02/2023. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- UBND xã Minh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đức Thuý